

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2019/HS-ST

Ngày: 28-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Thiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Tấn Phát**

2. Bà **Trần Thị Kim Khánh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Ninh**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Trung Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2019/QĐST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Trương Tùng H, sinh năm 1983, tại tỉnh Cà Mau; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Tổ M, ấp Đ, xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Nghĩa T, sinh năm 1937 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1950; Vợ: Tô Thị Bích N, sinh năm: 1992; Con 02 người, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại; bị cáo có mặt tại Tòa.

Bị hại: Ông Lê Xuân L, sinh năm: 1956; Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; Đã chết.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Lê Xuân H, sinh năm: 1979; Địa chỉ: Khu phố M, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền ngày 29-3-2019 lập tại UBND xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh); Có mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ xe khách Q; Địa chỉ trụ sở: Tổ A, ấp T, xã Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn H – Chức vụ: Giám đốc công ty; Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Nguyễn Dũng M – Chức vụ: Phó Giám đốc Điều hành kiêm An toàn giao thông; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 22-3-2019, Trương Tùng H điều khiển xe ô tô biển số 70B-013.89 chở khách lưu thông trên đường Đ hướng từ ngã ba núi đến cửa Hòa Viện. Khi đến đoạn đường gần đến ngã tư giao nhau giữa đường Đ với đường A, thuộc khu phố H, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, H điều khiển xe chạy với tốc độ nhanh 71km/h, không giảm tốc độ khi đến đường giao nhau, thiếu quan sát hướng đi phía trước của mình, nên khi phát hiện ông Lê Xuân L, sinh năm: 1956; địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh điều khiển xe mô tô biển số 70F9-1914 chạy cùng chiều phía trước chuyển hướng từ bên phải sang bên trái hướng đi để qua đường, phía trước hướng đi của H nên không xử lý kịp và đã va chạm với xe mô tô do ông L điều khiển. Tai nạn xảy ra, ông L bị thương nặng được đưa đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh cấp cứu, đến 19 giờ 30 phút cùng ngày ông L tử vong.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Trương Tùng H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 413/KL-KTHS ngày 01-4-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận: Ông Lê Xuân L chết do đa chấn thương nặng.

Cáo trạng số 83/CT-VKSTP ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điểm a, Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh sau khi phân tích đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trương Tùng H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Căn cứ Điểm a, Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trương Tùng H từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trương Tùng H và đại diện công ty TNHH thương mại dịch vụ xe khách Q – ông Dương Nguyễn Dũng M đã thỏa thuận và bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền làm đám tang và sửa chữa xe mô tô biển F9-1914 do bị hại điều khiển với tổng số tiền 123.200.000 đồng, trong đó: đại diện công ty TNHH thương mại dịch vụ xe khách Q số tiền 100.000.000 đồng, Trương Tùng H số tiền 23.200.000 đồng. Bà Lý Thị B và anh Lê Xuân H là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm; Tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại anh Lê Xuân H yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, bị cáo đồng ý bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại – bà Lý Thị B đã nhận lại 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu đen-xám biển số 70F9-1914, số máy: C09E-6630839, số khung: 09087Y813420;

Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự - ông Dương Nguyễn Dũng M đã nhận 01 (một) xe ô tô biển số 70B-013.89, loại phương tiện ô tô khách, nhãn hiệu SAMCO, số máy: 4HK1-475701, số khung: RLEB1R75LG7100952; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 7944805; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số: 0503115; 01 giấy biên nhận thể chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70B-013.89 của Ngân hàng TMCP Quốc Dân, chi nhánh Sài Gòn.

Bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát và nói lời lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, đại diện của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trạng tai nạn giao thông, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 14

giờ 50 phút ngày 22-3-2019, bị cáo Trương Tùng H điều khiển xe ô tô biển số 70B-013.89 chở khách lưu thông trên đường Đ hướng từ ngã ba núi đến cửa Hòa Viên. Khi đến đoạn đường gần đến ngã tư giao nhau giữa đường Đ với đường 14A, thuộc khu phố H, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, H điều khiển xe chạy với tốc độ nhanh 71km/h, không giảm tốc độ, thiếu quan sát đã va chạm với xe mô tô do ông L điều khiển. Tai nạn xảy ra, ông L bị thương nặng được đưa đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh cấp cứu, đến 19 giờ 30 phút cùng ngày ông L tử vong.

Hành vi nêu trên của bị cáo H phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Cáo trạng số 83/CT-VKSTP ngày 27 tháng 6 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Trương Tùng H là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và có thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đại diện bị hại làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có cha được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng phát huy tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và đại diện công ty TNHH thương mại dịch vụ xe khách Q bồi thường số tiền 123.200.000 đồng, trong đó công ty TNHH thương mại dịch vụ xe khách Q số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo số tiền 23.200.000 đồng và đại diện bị hại đã làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại anh Lê Xuân H yêu cầu bị cáo bồi thường thêm số tiền là 30.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của đại diện bị hại nên ghi nhận.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại bà Lý Thị B đã nhận lại 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu đen-xám biển số 70F9-1914, số máy: C09E-6630839, số khung: 09087Y813420;

Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự ông Dương Nguyễn Dũng M đã nhận 01 (một) xe ô tô biển số 70B-013.89, loại phương tiện ô tô khách, nhãn hiệu SAMCO, số máy: 4HK1-475701, số khung: RLEB1R75LG7100952; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 7944805; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số: 0503115; 01 giấy biên nhận thể chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70B-013.89 của Ngân hàng TMCP Quốc Dân, chi nhánh Sài Gòn.

[7] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a Khoản 1, Điều 260; Điểm b, s Khoản 1; Khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Trương Tùng Hiếu phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Trương Tùng H 1 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy Ban Nhân dân xã T, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại – bà Lý Thị B đã nhận lại 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Honda, màu đen-xám biển số 70F9-1914, số máy: C09E-6630839, số khung: 09087Y813420;

Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị đơn dân sự - ông Dương Nguyễn Dũng M đã nhận 01 (một) xe ô tô biển số 70B-013.89, loại phương tiện ô tô khách, nhãn hiệu SAMCO, số máy: 4HK1-475701, số khung: RLEB1R75LG7100952; 01 giấy chứng nhận kiểm định số: 7944805; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số: 0503115; 01 giấy biên nhận thể chấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 70B-013.89 của Ngân hàng TMCP Quốc Dân, chi nhánh Sài Gòn.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo và đại diện công ty TNHH thương mại dịch vụ xe khách Q bồi thường số tiền 123.200.000 đồng, (trong đó công ty TNHH thương mại dịch vụ xe khách Quốc D số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo số tiền 23.200.000 đồng). Ghi nhận bị cáo Trương Tùng H tự nguyện bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, đại diện bị hại, bị đơn dân sự có biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án chưa thi hành số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND.TPTN;
- CA.TPTN;
- THA.TPTN;
- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Thiết

